

FACTORS RELATED TO THE CARING DEMANDS OF PATIENTS AFTER SURGERY AT SURGERY DEPARTMENT OF MEDICAL CENTER GIA RAI, BAC LIEU CITY IN 2020

Nguyen Thi Dao*, Le Thi Cam, Phan Ngoc Thuy, Nguyen Thi Hong Nguyen, Nguyen Thi Mai Duyen

Tay Do University - 68 Tran Chien, Le Binh, Cai Rang, Can Tho city, Vietnam

Received 30/09/2022

Revised 02/11/2022; Accepted 05/12/2022

ABSTRACT

Objectives: Determine patients' care needs and psychology after surgery and find some factors related to the caring needs of postoperative patients at Gia Rai Medical Center, Bac Lieu city, in 2020.

Subjects and research methods: A cross-sectional descriptive study was conducted in the medical center Gia Rai, Bac Lieu, in 2020. The toolkit was based on "Guidelines for nursing care for patients according to Circular 07/2011/TT of the Ministry of Health" and related research.

Results and discussions: All patients needed postoperative care (100%). Patients worried after surgery accounted for 89.9%, and up to 79.8% feared pain when injecting drugs. The results of multivariable logistic regression analysis showed that have a relationship between the needs of social care and gender (OR= 2,3, $p < 0,005$) and ethnicity ($p < 0,05$). The needs of physical care and gender (OR= 3, 7, $p < 0,05$). There was no relationship between the need for physical and mental care and the patient's general characteristics ($p > 0,05$).

Conclusions and recommendations: Patients were high anxiety and needed care post-operative. Therefore, the patient needs to be explained and educated more after post-operative. In addition, the female and Kinh patients should pay attention because their needs caring were higher than other groups.

Keyword: Needs for care, post-operative care, post-operative psychology, factors related to post-surgery.

*Corresponding author

Email address: ntdao84@tdu.edu.vn

Phone number: (+84) 986 482 977

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i1.583>



CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN NHU CẦU CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH SAU PHẪU THUẬT TẠI KHOA NGOẠI TỔNG HỢP TRUNG TÂM Y TẾ GIÁ RAI, THÀNH PHỐ BẠC LIÊU NĂM 2020

Nguyễn Thị Đào*, Lê Thị Cẩm, Phan Ngọc Thủy, Nguyễn Thị Hồng Nguyên, Nguyễn Thị Mai Duyên

Trường Đại học Tây Đô - 68 Trần Chiên, Lê Bình, Cái Răng, Cần Thơ, Việt Nam

Ngày nhận bài: 30 tháng 09 năm 2022

Chỉnh sửa ngày: 02 tháng 11 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 05 tháng 12 năm 2022

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng lo lắng, nhu cầu chăm sóc và phân tích một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại Trung tâm Y tế Giá Rai, thành phố Bạc Liêu năm 2020.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích được tiến hành trên 119 người bệnh sau phẫu thuật đủ tiêu chuẩn chọn. Bộ công cụ dựa vào “Hướng dẫn công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh theo Thông tư 07/2011/TT của Bộ Y tế” [1] và nghiên cứu liên quan.

Kết quả: Tất cả người bệnh (NB) đều có nhu cầu chăm sóc sau phẫu thuật (100%). NB lo lắng sau mổ chiếm 89,9%, có đến 79,8% NB sợ đau khi tiêm thuốc. Kết quả phân tích hồi quy logistic đa biến cho thấy, có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc xã hội và giới tính ($OR= 2,3, p<0,05$), dân tộc ($p<0,05$). Nhu cầu chăm sóc về thể chất và giới tính ($OR= 3,7 p<0,05$). Không có mối liên quan về nhu cầu chăm sóc thể chất, tinh thần với đặc điểm chung của người bệnh ($p>0,05$).

Kết luận và kiến nghị: Người bệnh có tâm lý lo lắng và nhu cầu chăm sóc sau mổ cao. Do đó, NB cần được tăng cường giải thích và giáo dục sức khỏe sau mổ nhiều hơn. Cần quan tâm nhiều hơn ở NB nữ và dân tộc Kinh bởi vì họ có nhu cầu chăm sóc cao hơn các đối tượng khác.

Từ khóa: Nhu cầu chăm sóc, hậu phẫu, tâm lý phẫu thuật, yếu tố liên quan đến hậu phẫu...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phẫu thuật là phương pháp điều trị có thể gây ra sang chấn tâm lý, có ảnh hưởng nhất định tới cơ thể NB. Để chịu đựng được cuộc mổ cần chuẩn bị chu đáo về tinh thần và thể chất cho NB. Do vậy, việc chuẩn bị trước mổ và chăm sóc sau mổ là công việc góp phần quan trọng vào thành công của cuộc phẫu

thuật [6]. Mỗi năm có gần 7 triệu NB phẫu thuật có biến chứng, trong đó có 1 triệu người chết trong hoặc ngay sau phẫu thuật. Quy trình chuẩn bị trước mổ an toàn sẽ giúp NB giảm các trường hợp tử vong liên quan đến các biến chứng. Tuy nhiên, tỷ lệ biến chứng do phẫu thuật tại các nước thu nhập thấp và trung bình vẫn cao gấp 2 đến 3 lần so với các nước thu nhập cao [2].

*Tác giả liên hệ

Email: ntdao84@tdu.edu.vn

Điện thoại: (+84) 986 482 977

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i1.583>

Ở Việt Nam, với việc đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cao vào công tác khám, chữa bệnh đã từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nói chung và cho NB nói riêng. Hiện ngành Y tế đã thực hiện được nhiều kỹ thuật cao như can thiệp tim mạch, phẫu thuật nội soi, kỹ thuật ghép tạng... Phẫu thuật càng phức tạp thì sự ảnh hưởng của nó tới các cơ quan trong cơ thể càng nhiều. NB có tâm lý lo lắng và có nhiều nhu cầu cần phải chăm sóc [4]. Công việc này đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải có chứng cứ về nhu cầu và các yếu tố liên quan đến nhu cầu của NB để đề ra các chiến lược chăm sóc sau mổ tốt nhất. Xuất phát từ vấn đề cấp thiết trên, nghiên cứu “*Các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại khoa Ngoại Tổng hợp Trung tâm Y tế Giá Rai, thành phố Bạc Liêu năm 2020*” được tiến hành với mục tiêu:

1. *Mô tả thực trạng lo lắng và nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại khoa Ngoại tổng hợp Trung tâm Y tế Giá Rai, thành phố Bạc Liêu.*
2. *Phân tích các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc thể chất và nhu cầu xã hội của người bệnh sau phẫu thuật tại khoa Ngoại tổng hợp Trung tâm Y tế Giá Rai, thành phố Bạc Liêu.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Tất cả NB sau phẫu thuật 24 giờ, lớn hơn 18 tuổi, không phân biệt nam nữ, tuổi tác, nghề nghiệp, tôn giáo (trừ đối tượng rối loạn tâm thần).

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- **Nghiên cứu tiến hành:** Từ tháng 01 đến 04 năm 2020

- **Địa điểm:** Tại khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai, Bạc Liêu.

2.3. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4. Cỡ mẫu: Chọn 119 NB sau phẫu thuật đang điều trị tại khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai, Bạc Liêu.

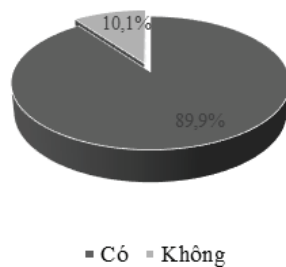
2.5. Phương pháp thu thập số liệu: Mỗi đối tượng nghiên cứu đều được khảo sát bằng bộ câu hỏi bao gồm những lo lắng, nhu cầu chăm sóc về thể chất, về tinh thần, về xã hội và về y tế. Những phiếu không hoàn tất, không hợp lệ sẽ được khảo sát lại

2.6. Xử lý số liệu: Nhập và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 20. Xác định các liên quan đến nhu cầu chăm sóc của NB sau phẫu thuật bằng kiểm định hồi quy logistic (OR, $p < 0,05$).

3. KẾT QUẢ

3.1. Thực trạng lo lắng và nhu cầu chăm sóc của người bệnh phẫu thuật

Biểu đồ 1. Tỷ lệ người bệnh có lo lắng sau phẫu thuật



Trong 119 đối tượng tham gia nghiên cứu có đến 89,9% NB lo lắng sau cuộc phẫu thuật.

Bảng 1. Những lo lắng của người bệnh sau phẫu thuật

Những lo lắng sau mổ	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Lo lắng sau mổ		
Sợ không lành	90	84,1
Sợ không đủ tiền	57	53,3
Sợ tiêm thuốc	65	60,7
Sợ di chứng	63	58,9
Lo lắng khi tiêm thuốc		
Sợ đau	95	79,8
Không sợ đau	24	20,2

Những lo lắng sau mổ như NB sợ không lành vết thương chiếm 84,1%, lo sợ không đủ tiền chiếm 53,3%, sợ tiêm thuốc chiếm tỷ lệ 60,7%, sợ di chứng 58,9 %. NB lo

lắng sau khi tiêm sẽ bị đau chiếm đến 79,8%.

3.2. Những nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật

Bảng 2. Nhu cầu chăm sóc về Y tế, về thể chất, về tinh thần và về xã hội của người bệnh sau phẫu thuật

	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nhu cầu		
Nhu cầu chăm sóc sau mổ	119	100
Nhu cầu chăm sóc y tế	116	97,5
Các nhu cầu chăm sóc y tế		
Muốn biết về tình hình bệnh	77	66,4
Chăm sóc giảm đau	97	83,6
Cách phòng ngừa nhiễm trùng	68	58,6
Nhu cầu chăm sóc về thể chất		
Các nhu cầu chăm sóc về thể chất		
Hỗ trợ trong sự bài tiết	63	57,8
Biết chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh	87	79,8
Hướng dẫn cách tự chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh	63	57,8
Có nhu cầu chăm sóc về tinh thần		
Có nhu cầu chăm sóc về xã hội		
	113	95,0
	98	82,4

Người bệnh có nhu cầu chăm sóc về y tế sau phẫu thuật cao với tỷ lệ 97,5%. Có rất nhiều nhu cầu chăm về y tế như NB muốn biết về tình hình bệnh chiếm 66,4%, muốn chăm sóc giảm đau cao nhất chiếm 83,6%, giảm đau tốt sau mổ sẽ hạn chế được nguy cơ xảy ra các

biến chứng, muốn biết cách phòng ngừa nhiễm trùng với 58,6%.

Nghiên cứu của chúng tôi có đến 91,6% NB có nhu cầu chăm sóc về thể chất. Các nhu cầu chăm sóc về thể chất bao gồm nhu cầu về hỗ trợ trong sự bài tiết chiếm

57,8%, biết được chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh chiếm cao nhất 79,8%. NB có nhu cầu chăm sóc về tinh thần chiếm 95,0%, nhu cầu chăm sóc về xã hội chiếm

tỷ lệ cao 82,4%.

3.3. Phân tích một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật

Bảng 3. Liên quan giữa đặc điểm chung với nhu cầu chăm sóc về thể chất của người bệnh sau phẫu thuật

Yếu tố		Nhu cầu về thể chất				OR	χ^2 p
		Cao		Thấp			
		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)		
Nhóm tuổi	18 - 60	77	73,3	28	26,7	OR=1,333 CI=[0,346-5,132]	$\chi^2=0,009$ p=0,924
	>=60	11	78,6	3	21,4		
Giới tính	Nam	42	63,6	24	36,4	OR=3,755 CI=[1,467-9,614]	$\chi^2=7,024$ p=0,008
	Nữ	46	86,8	7	13,2		

Kết quả bảng 3 cho thấy, không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về thể chất với nhóm tuổi. Sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê (p>0,05). Nữ giới

có nhu cầu chăm sóc về thể chất cao gấp 3,7 lần so với nam. Mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p<0,05).

Bảng 4. Liên quan giữa đặc điểm chung với nhu cầu về xã hội của người bệnh sau phẫu thuật

Đặc điểm		Nhu cầu xã hội				OR	χ^2 p
		Cao		Thấp			
		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)		
Giới tính	Nam	17	25,8	49	74,2	OR=2,385 CI=[1,102-5,165]	$\chi^2=4,135$ p=0,042
	Nữ	24	45,3	29	54,7		
Dân tộc	Kinh	35	40,7	51	59,3	OR=0,85 CI=[0,43-2,07]	$\chi^2=8,461$ p=0,037
	Hoa	4	14,8	23	85,2		
	Khmer	1	20,0	4	80,0		
	Khác	1	100	0	0		
Nghề nghiệp	Buôn bán	5	19,2	21	80,8	OR=1,5 CI=[0,67-3,43]	$\chi^2=6,791$ p=0,237
	Nội trợ	3	42,9	4	57,1		
	Công nhân	3	30,0	7	70,0		
	Nông dân	5	27,8	13	72,2		
	Cán bộ viên chức	13	52,0	12	48,0		
	Khác	12	36,4	21	63,6		



Kết quả nghiên bảng 4 cho thấy, có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về xã hội của NB với giới tính (OR= 2,3; p= 0,042) và dân tộc (OR= 0,85; p= 0,037). Những người buôn bán có nhu cầu chăm sóc xã hội cao hơn 1,5 lần so với người bệnh có nghề nghiệp là nội trợ, là công nhân, là nông dân, là cán bộ viên chức và một số nghề khác. Tuy nhiên, mối liên quan không có ý nghĩa thống kê (p>0,05).

4. BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng lo lắng và nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật

Trong 119 đối tượng tham gia nghiên cứu có đến 89,9% NB lo lắng sau cuộc phẫu thuật. Tỷ lệ này cao hơn so với kết quả của Nguyễn Thị Hiếu với và Trần Thị Kim Oanh với tỷ lệ NB lo lắng chiếm 44,5% [5].

Những lo lắng sau mổ như NB sợ không lành vết thương chiếm 80,4%, lo sợ không đủ tiền chiếm 45,8% cao hơn so với nghiên cứu Thái Hoàng Đế và Dương Mỹ Thanh với tỷ lệ 24,5% [6]. Bên cạnh đó, NB còn lo sợ không đủ tiền chiếm 53,3%, con số này có sự khác biệt với kết quả nghiên cứu Thái Hoàng Đế và Dương Mỹ Thanh [6] với kết quả 52,14% và kết quả nghiên cứu của Nguyễn Đỗ Thị Ngân Trang với 40,8% [2]. Sự khác biệt giữa các kết quả có thể do NB có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập và có bảo hiểm y tế chi trả một phần chi phí điều trị nên tỷ lệ NB lo lắng về chi phí thấp hơn kết quả nghiên cứu của chúng tôi. Ngoài ra, tỷ lệ sợ tiêm thuốc chiếm tỷ lệ 50,4% kết quả tương tự với Thái Hoàng Đế, Dương Mỹ Thanh với 45,8% NB sợ đi chứng sau phẫu thuật [6].

4.2. Những nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật

Người bệnh có nhu cầu chăm sóc về y tế sau phẫu thuật cao với tỷ lệ 97,5%. Có rất nhiều nhu cầu chăm về y tế như muốn biết về tình hình bệnh chiếm 66,4%, muốn chăm sóc giảm đau cao nhất chiếm 83,6%, giảm đau tốt sau mổ sẽ hạn chế được nguy cơ xảy ra các biến chứng, muốn biết cách phòng ngừa nhiễm trùng với 45,2%. Theo tác giả Đặng Duy Quang và cs, các vấn đề chăm sóc y tế với tỷ lệ cao nhất là chăm sóc giảm đau chiếm 91,9%, biết cách phòng ngừa nhiễm trùng là 89,8%, muốn biết về tình hình bệnh tật là 91,4% [3].

Nhiên cứu của chúng tôi có đến 91,6% NB có nhu cầu chăm sóc về thể chất. Các nhu cầu chăm sóc về thể

chất của NB ở mức độ tương đối, đối với nhu cầu về hỗ trợ trong sự bài tiết chiếm 57,8% không cao hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu của Đặng Duy Quang và cs 56,4%, biết được chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh chiếm cao nhất 79,8%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu Đặng Duy Quang và ctv [3] khi nhu cầu biết được chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh cũng chiếm cao nhất 86,7%.

Kết quả nghiên cứu NB có nhu cầu chăm sóc về tinh thần chiếm 95,0% có sự khác biệt so với kết quả của Đặng Duy Quang [3] (nhu cầu tinh thần chỉ có 53,1%). Kết quả nghiên cứu của chúng về nhu cầu chăm sóc về xã hội chiếm tỷ lệ cao 82,4%.

4.3. Một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật

4.3.1. Liên quan giữa đặc điểm chung với nhu cầu chăm sóc về thể chất và nhu cầu về xã hội của người bệnh sau phẫu thuật

Kết quả bảng 3 cho thấy, không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về thể chất với nhóm tuổi. Sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê (p>0,05). Nữ giới có nhu cầu chăm sóc về thể chất cao gấp 3,7 lần so với nam. Mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p<0,05). Khác với kết quả của Ann Bowling và cs, tuổi thấp có nhu cầu chăm sóc cao hơn những nhóm người cao với nhóm tuổi 60 + nhu cầu chăm sóc chiếm 53,2 (SD ± 13,73), nhóm tuổi < 60 với mong đợi trung bình 56,2. Riêng các dân tộc khác có nhu cầu chăm sóc kì vọng trung bình 56,9 (SD ± 16,15) [7].

4.3.2. Liên quan giữa đặc điểm chung với và nhu cầu về xã hội của người bệnh sau phẫu thuật

Kết quả nghiên cứu tìm ra mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về xã hội của NB với giới tính và dân tộc (p<0,05). Nghiên cứu cũng cho thấy, không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về xã hội với một số đặc điểm như nhóm tuổi, nơi ở, nghề nghiệp, trình độ học vấn, thu nhập hàng tháng, diện chi trả (p>0,05). Khác với nghiên cứu của Đặng Duy Quang và cs bởi tác giả đã tìm được mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về xã hội với đặc điểm chung của NB (p<0,05) [3].

5. KẾT LUẬN

Người bệnh có tâm lí lo lắng sau phẫu thuật chiếm 89,9%. Tất cả NB đều có nhu cầu chăm sóc bào gồm

chăm sóc y tế 97,5 %, nhu cầu về thể chất 91,6 %, về tinh thần 95% và về xã hội 82,4%. Giới tính và dân tộc có mối liên đến nhu cầu xã hội. Mối liên quan có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$). Nữ có nhu cầu về thể chất sau phẫu thuật cao gấp 3,7 lần so với Nam ($OR=3,755$, $p=0,008$).

TÀI LIỆU THĂM KHẢO

- [1] Bộ Y tế, Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011, Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện, Hà Nội.
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-07-2011-TT-BYT-huong-dan-cong-tac-dieu-duong-cham-soc-nguoi-benh-118433.aspx>. Truy cập ngày 30 tháng 12 năm 2019
- [2] Đỗ Thị Thắm, Nguyễn Minh An và cs, Một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh sau phẫu thuật ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện K năm 2018. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, 2019; 2 (1) 73–82.
- [3] Đặng Duy Quang, Phan Cảnh Chương và cs, Nghiên cứu nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại Bệnh viện Trung ương Huế, Hội nghị Quốc tế Khoa học Điều dưỡng, 2014; 69-78.
- [4] Nguyễn Đỗ Thị Ngân Trang, Đánh giá tâm lý của người bệnh trước và sau phẫu thuật tại khoa Ngoại Nội Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai năm 2014.
<http://d19670-danh-gia-tam-ly-cua-nguoi-benh-truoc-va-sau-phau-thuat-tai-khoa-ngoai-nieu-benh-vien-da-khoa-thong-nhat-dong-nai-nam-2014>. Truy cập ngày 30 tháng 12 năm 2019.
- [5] Nguyễn Thị Hiếu, Trần Thị Kim Oanh, Đánh giá tâm lý người bệnh trước phẫu thuật chương trình tại khoa Mắt Bệnh viện Quân Y 7A. Tạp chí Y Dược Thực hành 175, 2018; 2 (16), 77-86.
- [6] Thái Hoàng Đế, Dương Thị Mỹ Thanh, Đánh giá tâm lý bệnh nhân trước và sau phẫu thuật tại khoa Ngoại Bệnh viện đa khoa huyện An Phú, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Bệnh viện An Giang, 2011; số 10, 187-193.
- [7] Bowling A, Rowe G, McKee M, Patients' experiences of their healthcare in relation to their expectations and satisfaction: a population survey, 2013; J R Soc Med, 106: 143 – 149.

